

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2022
"V/v Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Cường và ông Vi Văn Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đức V** - Sinh năm 1978

Nơi c- trú: Khu 15, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1977

Nơi c- trú: Khu 15, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Hiện ở tại: Phô A, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình quá tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Đức V trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

- Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 17/12/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y (nay là xã H), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà sống chung và làm ăn tại phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, chị H không có trách nhiệm với gia đình nhà anh, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên anh và chị H đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn vì vậy yêu cầu đi- ợc ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức V trình bày anh và chị Nguyễn Thị H có với nhau 02 con chung là Nguyễn Đức A; sinh ngày 16/01/2014 và Nguyễn Đức

Q; sinh ngày 30/11/2018. Cháu Nguyễn Đức A đã về ở với anh tại khu 15, xã H từ năm 2016 và hiện đang học Tiểu học xã N. Còn cháu Nguyễn Đức Q vẫn đang ở với chị H tại phố A, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung anh V không yêu cầu giải quyết.

- Về vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác anh V xác nhận anh và chị H không có nên không yêu cầu.

* Bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H trình bày về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống đúng như anh Nguyễn Đức V đã trình bày ở trên. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều bất đồng, anh V rượu chè, chơi bời rồi chửi mắng chị, không có trách nhiệm với gia đình làm cho cuộc sống vợ chồng không hòa thuận. Năm 2016, anh V đã đưa con lớn về quê anh V ở xã H, huyện T ở, còn giữa chị và anh V cũng chính thức không còn sống chung từ năm 2021 cho đến nay. Chị cũng xác định hôn nhân giữa chị với anh V không có hạnh phúc vì vậy chị cũng đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Đức V.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H xác nhận chị và anh Nguyễn Đức V có với nhau 02 con chung đúng như anh V đã trình bày. Con lớn là Nguyễn Đức A hiện đang đi học và ở với anh V tại khu 15, xã H, huyện T. Còn con thứ hai là Nguyễn Đức Q đang do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và ở với chị tại phố A, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại phiên tòa, chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Đức Q, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung chị H không yêu cầu giải quyết.

- Về vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác chị H xác nhận chị và anh V không có nên không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhưng các đương sự không có mặt đúng thời gian triệu tập nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức V và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Nhưng trong quá trình chung sống, do bất đồng cách sống, vợ chồng không có sự chia sẻ với nhau về các vấn đề vướng mắc trong cuộc sống dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không được hòa thuận, không hạnh phúc và đã không còn sống chung từ năm 2021 cho đến nay. Anh V và chị H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm không còn nên đều yêu cầu được ly

hôn. Xét yêu cầu ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau ly hôn: Anh Nguyễn Đức V và chị Nguyễn Thị H đều xác nhận có 02 con chung như đã trình bày trên. Xét yêu cầu được nuôi con của hai bên là nguyện vọng chính đáng, xuất phát từ tình cảm, trách nhiệm của người cha, người mẹ đối với con của mình và mỗi bên cũng có các điều kiện nhất định để nuôi con. Nhưng thực tế thì từ nhiều năm nay con chung là Nguyễn Đức A đã về ở tại khu 15, xã H cùng với anh V, đang có cuộc sống học tập ổn định, còn con thứ hai là Nguyễn Đức Q cũng đang do chị H trực tiếp chăm sóc và có cuộc sống ổn định. Vì vậy để cho các con chung không bị ảnh hưởng tâm lý khi phải thay đổi môi trường, tiếp tục có cuộc sống ổn định để học tập và phát triển và cũng để cho anh V, chị H cùng chia sẻ trách nhiệm trong việc nuôi dạy giáo dục con, đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi dưỡng con tốt nhất nên sau khi ly hôn giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay, cụ thể anh V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức A, còn chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức Q, như vậy là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế của mỗi bên, đảm bảo được quyền lợi của các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh V và chị H mỗi người đều trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung, không ai có yêu cầu cấp dưỡng nên chị H và anh V đều không phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

[4]. Về tài sản chung anh V và chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

[5]. Về vay nợ chung và các vấn đề khác anh V và chị H xác nhận không có nên không yêu cầu.

[6]. Về án phí: Anh Nguyễn Đức V là nguyên đơn phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức V và chị Nguyễn Thị H.

- Về nuôi con chung sau ly hôn:

+ Giao cho anh Nguyễn Đức V được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức A; sinh ngày 16/01/2014 (hiện đang ở với anh V tại khu 15, xã H, huyện T);

+ Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức Q; sinh ngày 30/11/2018 (hiện đang ở với chị H tại phố A,

phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc);

Anh Nguyễn Đức V và chị Nguyễn Thị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, anh V và chị H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung anh Nguyễn Đức V và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không giải quyết

- Về vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác không có nên không giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức V phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh V đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0003308 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã H, h. T;
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn